

3. Mã chứng khoán giao dịch: **PHR**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 tại công ty cổ phần

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 2.053 cổ phiếu; tỷ lệ: 0,001%.

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng: 30.000 cổ phiếu

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng): mua.

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi): 18.201 cổ phiếu.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi): mua.

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá): 182.010.000 đồng.

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch: 20.254 cổ phiếu; tỷ lệ: 0,015%;

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan:

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm:

11. Phương thức giao dịch: khớp lệnh.

12. Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày 14/10/2022 đến ngày 30/10/2022

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký): Giá chưa đạt kỳ vọng.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)



Nguyễn Thành Đức